

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 28/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; chức vụ, nghề nghiệp: Chủ tịch Hội Nông dân xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa.

Ông Hoàng Ngọc Hải; chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Trương Văn D**; sinh ngày 22 tháng 4 năm 2004 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh; số CCCD 038204008270; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K và bà Lê Thị Hồng Đ; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị C, sinh ngày 22/11/1950 (Đã chết ngày 20/12/2024).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trương Khắc L, sinh năm 1950 (Chồng bà C). Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^h45' ngày 19/12/2024, Trương Văn D, sinh ngày 22/4/2004 ở thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS: 36B5-396.64, chờ phía sau là bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1982 là mẹ đẻ lưu thông trên tuyến đường ĐH-HH36 theo hướng Bắc - N từ xã H đi xã H; đoạn đường thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H khu vực giao nhau với ngõ số 02 đường ĐHHH36. Tại đây mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 7m, lề đường đất rộng 3,5m, không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, mặt đường khô thoáng, trời tối, có điện đường chiếu sáng, không có vật cản tầm nhìn. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên D đã để mặt và má phải lớp trước xe mô tô BKS: 36B5-396.64 va chạm với mặt sau ngoài bên trái chân chống đứng xe đạp do bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 22/11/1950 ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đang đi phía trước cùng chiều làm xe đạp cùng bà C và xe mô tô BKS: 36B5-396.64 cùng Duy ngã ra đường. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị C bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1, đến 23^h 25' ngày 20/12/2024 bà C tử vong tại gia đình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thời điểm từ 19^h 50' đến 21^h 20' ngày 19/12/2024 xác định: Hiện trường không còn nguyên vẹn, đã bị xê dịch do hoạt động đưa người bị nạn đi cấp cứu, nơi xảy ra tại tuyến đường ĐH - HH36, khu vực giao với ngõ số 02 đường ĐH - HH36 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 7m, đường hai chiều không có vạch phân chia chiều đường, lề đường bên phải theo hướng từ xã H đi UBND xã H là lề đất rộng 3,5m. Tại hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Hiện trường để lại: Vết cà trượt không liên tục trên mặt đường nhựa; vị trí xe mô tô BKS: 36B5-396.64; vị trí tư thế xe đạp; vết cà trượt tại lề đường đất và vết bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BKS: 36B5-396.64 và xe đạp ngày 20/12/2014 ghi nhận:

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 36B5-396.64: Mặt và má phải lớp trước tương ứng số "14" của hàng chữ số "80/90-14" có vết cà trượt làm mòn cao su kích thước (6,5×2,5)cm, vết có chiều dài từ ngoài vào tâm, chéch ngược chiều chuyển động tiến, bề mặt vết bám dính chất màu nâu (dạng han gỉ). Mặt ngoài cánh yếm bên phải, mặt trước ngoài ốp nhựa bên phải sàn để chân có vết cà trượt làm mòn sơn, mòn sước, nứt vỡ nhựa kích thước (39×29)cm vết có chiều từ trước về sau, bề mặt chất bám dính chất màu nâu (dạng han gỉ), chất màu xanh (dạng sơn nhựa), vết cao cách mặt đất (22-61)cm, vết làm nứt vỡ ốp nhựa bên phải sàn để chân. Mặt trước tay phanh bên trái, cần gương chiếu hậu bên trái, giá đỡ chân sau bên trái, bên trái chân chống đứng có vết cà trượt làm mòn sước kim loại, vết có chiều trước về sau, bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

- Dấu vết trên xe đạp: Mặt sau ngoài bên trái chân chống đứng có vết tỳ trượt làm mòn han gỉ, kích thước (1,7×2,7)cm, vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng cao su), ở tư thế treo vết cao

cách mặt đất (30-31,2)cm. Mặt sau ngoài chót khoá chân chống đứng, mặt ngoài lò xo bên trái chân chống đứng, mặt ngoài bên trái gác ba ga, mặt ngoài thanh giống chéo bên trái có vết cà trượt làm mòn han gỉ, mòn sơn, mòn xước cong vênh kim loại kích thước: (39×36)cm, vết có chiều từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen và xám (dạng sơn nhựa), vết cao cách mặt đất (30-69)cm. Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết cà trượt làm mòn xước nứt vỡ nhựa kích thước: (4×2)cm, vết có chiều ngược chiều kim đồng hồ, bề mặt vết bám dính chất màu nâu (dạng han gỉ). Mặt ngoài tay phanh bên trái, bên trái giỏ đèn hàng trước, bên trái chân chống đứng có vết cà trượt làm mòn xước nhựa, kim loại, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính bụi đất.

* Tại bản kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 05/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước tương ứng số "14" của hàng số "80/90-14" xe mô tô BKS 36B5 - 396.64 với mặt sau ngoài bên trái chân chống đứng xe đạp.

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36B5 - 396.64 chuyển động ở phía sau bên trái, cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe đạp.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ xã H đi xã H.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm tai nạn.

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị C hồi 04^h ngày 21/12/2024 tại thôn L, xã H, H, Thanh Hóa ghi nhận:

Khám ngoài: Vết bầm tụ máu, sưng nề, sây sát da không rõ hình, kích thước: (16 x 12,5)cm vùng chằm hai bên. Vết có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên; vết khâu kín chỉ dài 33cm vùng thái dương đỉnh phải; vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: (2,5 x 5)cm vùng giữa ngực; vết khâu kín chỉ dài 12,5cm vùng bụng trái cách rốn 5cm; vết sây sát da, bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: (14 x 6)cm mu bàn tay trái. Vết có chiều từ dưới lên trên; vết sây sát da không rõ hình, kích thước: (1,5 x 2)cm tại gối trái. Vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên và vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: (2 x 3)cm mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái.

Khám trong: Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải ngấm máu; khuyết xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải kích thước (13 x 12)cm; khuyết cơ thái dương phải, khuyết màng cứng vùng thái dương đỉnh phải; xuất huyết khoang dưới nhện vùng thái dương đỉnh phải; tổ chức não phù căng, xoá mờ các rãnh cuộn não.

* *Kết luận giám định pháp y số 582/KLGĐTT-PC09 ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận về nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị C kết luận:* Các vết sây sát da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, ngực, tay trái, chân trái; vết

mở khâu kín chỉ vùng đầu, bụng; ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải; khuyết cơ thái dương phải; khuyết xương hộp sọ, khuyết màng cứng vùng thái dương đỉnh phải; xuất huyết khoang dưới nhện; phù não, dập não. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Kết quả xét nghiệm đối với Trương Văn D tại Bệnh viện Đ2 ngày 19/12/2024 xác định: Âm tính với MET, THC, MDMA, MOP, nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/L.

Quá trình điều tra xác định Trương Văn D có giấy phép lái xe hạng A1 số 010234080523, do Sở G cấp ngày 08/11/2023, có giá trị đến không thời hạn.

* Về trách nhiệm dân sự: Trương Văn D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bà C không còn yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Trương Văn D.

* Về vật chứng: Xe mô tô BKS 36B5 - 396.64 và xe đạp, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại xe mô tô cho bà Lê Thị Hồng Đ (chủ sở hữu) và xe đạp cho ông Trương Khắc L là người đại diện hợp pháp của bà C.

Cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 19/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện bị hại, đã bồi thường xong và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số/No: 010234080523 do Bộ G1 cấp ngày 08/11/2023 cho Trương Văn D.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện H lập ngày 19/12/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19/12/2024; Kết luận giám định phương tiện số 271/KL-KTHS ngày 05/01/2025; Kết luận giám định định tử thi số 582/KLGĐTT-PC09 ngày 24/01/2025. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18^h 45' ngày 19/12/2024, tại đường Đ, đoạn giao với ngõ S đường ĐHHH36 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trương Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 36B5-396.64 do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã để xe mô tô va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950 ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H, đến 23h 25' ngày 20/12/2024 bà C tử vong.

Xác định lỗi là do Trương Văn D điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do đó hành vi của bị cáo Trương Văn D đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Trương Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ là nguyên

nhân chính dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị C bị thương và chết, vì vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Do đó cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tình hình vi phạm giao thông đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo đã tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự. Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS 36B5 - 396.64 và xe đạp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H trả lại xe mô tô cho bà Lê Thị Hồng Đ (chủ sở hữu) và xe đạp cho ông Trương Khắc L là người đại diện hợp pháp của bà C.

01 Giấy phép lái xe hạng A1 số/No: 010234080523 do Bộ G1 cấp ngày 08/11/2023 cho Trương Văn D do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D **18 (Mười tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36 (Ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn D cho Công an xã H quản lý, giám sát; Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số/No: 010234080523 do Bộ G1 cấp ngày 08/11/2023 cho Trương Văn D khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Trương Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga